

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C1****ANH VĂN NNN + NGHỈ TRƯA****Phòng học:****B0.3**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	DK	N.Tr	AV	Ghi chú
1	10C1	4	Nguyễn Hồng	An	11/12/2005	Nữ	x	x	x	
2	10C1	7	Lê Hoàng	Ân	11/04/2005	Nam	x		x	
3	10C1	23	Nguyễn Võ Duy	Anh	31/12/2005	Nam	x	x	x	
4	10C1	44	Nguyễn Thanh	Bình	07/06/2004	Nam	x	x	x	
5	10C1	58	Đào Thế Thành	Đạt	30/07/2005	Nam	x		x	
6	10C1	76	Lê Phi	Dương	15/06/2005	Nữ	x	x	x	
7	10C1	79	Ngô Đình Bảo	Duy	29/09/2005	Nam	x	x	x	
8	10C1	96	Lê Ngọc	Hân	29/10/2005	Nữ	x	x	x	
9	10C1	102	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	19/08/2005	Nữ	x	x	x	
10	10C1	106	Trần Minh	Hằng	28/12/2005	Nữ	x	x	x	
11	10C1	111	Tchen Quyền	Hào	14/03/2005	Nam	x		x	
12	10C1	112	Trương Nhật	Hào	23/11/2005	Nam	x	x	x	
13	10C1	121	Huỳnh Thanh	Hoàng	30/09/2005	Nam	x	x	x	
14	10C1	128	Trần Hữu	Hùng	06/09/2005	Nam	x	x	x	
15	10C1	130	Lê Ngọc	Hung	09/01/2005	Nam	x	x	x	
16	10C1	136	Hậu Kiện	Huy	11/01/2005	Nam	x		x	
17	10C1	152	Võ Ngọc Hương	Huyền	07/12/2005	Nữ	x	x	x	
18	10C1	173	Nguyễn Anh	Kiệt	18/11/2005	Nam	x	x	x	
19	10C1	181	Nguyễn Duy	Lâm	31/08/2005	Nam	x	x	x	
20	10C1	225	Phan Nguyễn Kiều	My	06/12/2005	Nữ	x	x	x	
21	10C1	255	Đặng Giao Hiếu	Ngọc	17/09/2005	Nữ	x	x	x	
22	10C1	257	Huỳnh Văn	Ngọc	07/06/2005	Nam	x	x	x	
23	10C1	262	Từ Bảo	Ngọc	30/04/2005	Nữ	x	x	x	
24	10C1	270	Thái Minh	Nhật	21/01/2005	Nam	x		x	
25	10C1	294	Châu Ánh	Như	23/07/2005	Nữ	x	x	x	
26	10C1	322	Phạm Cảnh	Phong	05/04/2005	Nam	x	x	x	
27	10C1	334	Trần Hoài Mỹ	Phúc	19/06/2005	Nữ	x	x	x	
28	10C1	360	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	04/08/2005	Nữ	x	x	x	
29	10C1	367	Nguyễn Tấn	Sang	25/10/2005	Nam	x	x	x	
30	10C1	372	Lâm Võ Thiên	Tài	20/05/2005	Nam	x		x	
31	10C1	409	Trần Đức	Thiện	07/12/2005	Nam	x	x	x	
32	10C1	426	Trần Anh	Thư	22/08/2005	Nữ	x	x	x	
33	10C1	449	Nguyễn Minh	Tiến	12/02/2005	Nam	x	x	x	
34	10C1	450	Phạm Thành	Tiến	03/09/2005	Nam	x		x	
35	10C1	456	Lê Bích	Trâm	11/06/2005	Nữ	x	x	x	
36	10C1	468	Lê Thị Bảo	Trình	22/09/2005	Nữ	x	x	x	
37	10C1	477	Nguyễn Đức	Trung	02/07/2005	Nam	x	x	x	
38	10C1	481	Trịnh Hoàng Thành	Trung	25/11/2004	Nam	x	x	x	
39	10C1	488	Nguyễn Minh	Tuấn	26/10/2005	Nam	x	x	x	
40	10C1	503	Nguyễn Phương	Uyên	26/05/2005	Nữ	x	x	x	
41	10C1	506	Lê Kim Thanh	Vân	06/09/2005	Nữ	x	x	x	
42	10C1	520	Nguyễn Hoàng	Vũ	26/06/2005	Nam	x	x	x	
43	10C1	525	Nguyễn Dương Yến	Vy	01/11/2005	Nữ	x	x	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C2****ANH VĂN NNN+ NGHỈ TRƯA****Phòng học:****B0.4**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	DK	N.Tr	AV	Ghi chú
1	10C2	9	Ngô Hồng	Ân	30/10/2005	Nam	x		x	
2	10C2	17	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	25/05/2005	Nữ	x	x	x	
3	10C2	42	Trang Gia	Bảo	14/11/2005	Nam	x	x	x	
4	10C2	75	Phạm Quốc	Dũng	16/06/2005	Nam	x	x	x	
5	10C2	88	Phạm Thị Kim	Giàu	27/05/2005	Nữ	x	x	x	
6	10C2	92	Nguyễn Xuân	Hải	16/10/2005	Nam	x	x	x	
7	10C2	97	Lê Thị Quỳnh	Hân	17/12/2005	Nữ	x	x	x	
8	10C2	103	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	26/08/2005	Nữ	x	x	x	
9	10C2	119	Nguyễn Hồng	Hòa	22/12/2005	Nam	x	x	x	
10	10C2	122	Trần Trường	Hoàng	28/07/2005	Nam	x		x	
11	10C2	124	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	05/08/2005	Nữ	x	x	x	
12	10C2	129	Trương Tấn	Hùng	07/12/2005	Nam	x	x	x	
13	10C2	137	Hồ Nhật	Huy	10/02/2005	Nam	x	x	x	
14	10C2	154	Huỳnh Tuấn	Khải	24/04/2005	Nam	x		x	
15	10C2	174	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05/07/2005	Nam	x	x	x	
16	10C2	184	Trần Mỹ	Lệ	25/10/2005	Nữ	x	x	x	
17	10C2	203	Lục Kiện	Long	30/10/2005	Nam	x	x	x	
18	10C2	229	Trương Phan Châu Ngu	Mỹ	21/04/2005	Nữ	x	x	x	
19	10C2	258	Lã Minh	Ngọc	02/10/2005	Nữ	x	x	x	
20	10C2	285	Trần Khánh Tuệ	Nhi	26/02/2005	Nữ	x	x	x	
21	10C2	307	Mohamad	Noordine	11/08/2005	Nam	x		x	
22	10C2	308	Diệp Kim	Oanh	09/05/2005	Nữ	x	x	x	
23	10C2	356	Nguyễn Đăng	Quang	04/07/2005	Nam	x	x	x	
24	10C2	319	Lý Kỳ	Phong	29/12/2005	Nam	x	x	x	
25	10C2	320	Nguyễn Thái Hoàng	Phong	16/06/2005	Nam	x		x	
26	10C2	331	Nguyễn Duy Hoàng	Phúc	06/01/2005	Nam	x	x	x	
27	10C2	336	Võ Hoàng	Phúc	17/09/2005	Nam	x		x	
28	10C2	346	Nguyễn Lê Nhã	Phương	14/06/2005	Nữ	x	x	x	
29	10C2	376	Trương Đình Tấn	Tài	06/05/2005	Nam	x	x	x	
30	10C2	398	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25/08/2005	Nữ	x	x	x	
31	10C2	413	Nguyễn Hoài	Thịnh	24/06/2005	Nam	x		x	
32	10C2	422	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	11/07/2005	Nữ	x	x	x	
33	10C2	447	Huỳnh Nhật	Tiến	19/01/2005	Nam	x	x	x	
34	10C2	452	Như Chi	Tình	17/06/2005	Nữ	x	x	x	
35	10C2	464	Lê Thị Thùy	Trang	09/06/2005	Nữ	x	x	x	
36	10C2	469	Nguyễn Hoàng	Trinh	08/04/2005	Nữ	x	x	x	
37	10C2	473	Tạ Đức	Trọng	08/08/2005	Nam	x	x	x	
38	10C2	476	Đỗ Thành	Trung	30/06/2005	Nam	x	x	x	
39	10C2	479	Nguyễn Võ Minh	Trung	06/08/2005	Nam	x	x	x	
40	10C2	487	Huỳnh Thanh	Tuấn	27/02/2005	Nam	x	x	x	
41	10C2	504	Nguyễn Thanh	Uyên	13/02/2005	Nữ	x	x	x	
42	10C2	511	Lê Tường	Vi	20/02/2005	Nữ	x	x	x	
43	10C2	518	Trần Ngô Quang	Vinh	21/01/2005	Nam	x	x	x	
44	10C2	531	Nguyễn Tuấn	Vỹ	02/10/2005	Nam	x	x	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C3****ANH VĂN NNN****Phòng học:****B1.5**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	DK	N.Tr	AV	Ghi chú
1	10C3	8	Ngô Hoàng	Ân	26/02/2005	Nam	x		x	
2	10C3	29	Võ Ngọc Minh	Anh	04/06/2005	Nữ	x		x	
3	10C3	40	Nguyễn Trần Thiên	Bảo	31/12/2005	Nam	x		x	
4	10C3	46	Trương Quế	Cầm	12/03/2005	Nam	x		x	
5	10C3	66	Lê Thúy	Diễm	05/08/2005	Nữ	x		x	
6	10C3	68	Lee Bá	Đình	06/04/2005	Nam	x		x	
7	10C3	70	Nguyễn Khả	Doanh	16/07/2005	Nữ	x		x	
8	10C3	107	Trần Thị Mỹ	Hạnh	07/07/2005	Nữ	x		x	
9	10C3	110	Liu Vĩ	Hào	02/10/2005	Nam	x		x	
10	10C3	120	Huỳnh Huy	Hoàng	19/04/2005	Nam	x		x	
11	10C3	132	Mạc Thục	Hưng	25/11/2003	Nữ	x		x	
12	10C3	134	Tô Tuyết	Hương	19/12/2004	Nữ	x		x	
13	10C3	135	Trần Gia	Hữu	14/09/2005	Nam	x		x	
14	10C3	140	Lưu Gia	Huy	20/10/2005	Nam	x		x	
15	10C3	142	Ngô Gia	Huy	19/04/2005	Nam	x		x	
16	10C3	153	Thái Quán	Hy	12/07/2005	Nam	x		x	
17	10C3	156	Nguyễn Thế	Khải	09/05/2005	Nam	x		x	
18	10C3	190	Kim Bội	Linh	11/05/2005	Nữ	x		x	
19	10C3	200	Đặng Phước	Lộc	22/03/2005	Nam	x		x	
20	10C3	236	Hồ Kim	Ngân	04/02/2005	Nữ	x		x	
21	10C3	268	Bùi Minh	Nhật	29/10/2005	Nam	x		x	
22	10C3	276	Lê Nguyễn Minh	Nhi	10/06/2005	Nữ	x		x	
23	10C3	281	Nguyễn Thị Yên	Nhi	04/09/2005	Nữ	x		x	
24	10C3	287	Trần Thị Thanh	Nhi	30/11/2005	Nữ	x		x	
25	10C3	298	Nguyễn Lê Minh	Như	17/05/2005	Nữ	x		x	
26	10C3	301	La Bội	Nhung	30/09/2005	Nữ	x		x	
27	10C3	324	Hồng Nguyễn Gia	Phú	30/11/2005	Nam	x		x	
28	10C3	326	Lâm Cự	Phú	27/01/2005	Nam	x		x	
29	10C3	330	Lê Bảo	Phúc	16/02/2005	Nam	x		x	
30	10C3	345	Lưu Trần Nam	Phương	22/05/2005	Nữ	x		x	
31	10C3	365	Nguyễn Hoàng	Sang	20/07/2005	Nam	x		x	
32	10C3	379	Lâm Chí	Thăng	07/09/2004	Nam	x		x	
33	10C3	390	Nguyễn Đức	Thành	13/12/2005	Nam	x		x	
34	10C3	401	Hồ Ngọc Bảo	Thi	20/07/2005	Nữ	x		x	
35	10C3	424	Phan Lê Anh	Thư	27/05/2005	Nữ	x		x	
36	10C3	425	Phan Minh	Thư	15/10/2005	Nữ	x		x	
37	10C3	430	Văn Chí	Thuận	28/11/2005	Nam	x		x	
38	10C3	448	Nguyễn Hoàng Mạnh	Tiến	30/06/2005	Nam	x		x	
39	10C3	474	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	04/07/2005	Nữ	x		x	
40	10C3	490	Huỳnh Quốc	Tuyên	27/12/2005	Nam	x		x	
41	10C3	533	Trần Thanh	Xuân	26/11/2005	Nữ	x		x	
42	10C3	538	Phạm Thanh	Yến	30/06/2005	Nữ	x		x	
43	10C3	540	Triệu Mỹ	Yến	24/10/2005	Nữ	x		x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021

LỚP: 10C4

NGHỈ TRƯA

Phòng học:

B1.4

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	DK	N.Tr	AV	Ghi chú
1	10C4	12	Bùi Quỳnh	Anh	23/04/2005	Nữ	x	x		
2	10C4	19	Nguyễn Phương	Anh	13/07/2005	Nữ	x	x		
3	10C4	20	Nguyễn Thế	Anh	01/12/2005	Nam	x	x		
4	10C4	36	Mai Quốc	Bảo	27/07/2005	Nam	x	x		
5	10C4	41	Phan Gia	Bảo	03/12/2005	Nam	x	x		
6	10C4	50	Dương Thị Linh	Chi	19/08/2005	Nữ	x	x		
7	10C4	86	Nguyễn Quốc	Gia	29/03/2005	Nam	x	x		
8	10C4	95	Đặng Bảo	Hân	21/03/2005	Nữ	x	x		
9	10C4	98	Lưu Gia	Hân	08/11/2005	Nữ	x	x		
10	10C4	100	Mai Ngọc	Hân	18/12/2005	Nữ	x	x		
11	10C4	139	Lee	Huy	15/09/2005	Nam	x	x		
12	10C4	150	Nguyễn Thị	Huyền	04/11/2005	Nữ	x	x		
13	10C4	155	Lâm Tuấn	Khải	14/04/2005	Nam	x	x		
14	10C4	158	Huỳnh Vĩnh	Khang	15/04/2005	Nam	x	x		
15	10C4	164	Dã Quốc Đăng	Khoa	02/06/2005	Nam	x	x		
16	10C4	171	Quách Giai	Kiên	22/08/2005	Nam	x	x		
17	10C4	182	Hồ Nhất	Lan	03/11/2005	Nữ	x	x		
18	10C4	199	Đặng Ngọc	Lộc	28/11/2005	Nam	x	x		
19	10C4	219	Phan Tân	Minh	09/12/2005	Nam	x	x		
20	10C4	223	Chê Hải	My	05/03/2005	Nữ	x	x		
21	10C4	242	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	20/11/2005	Nữ	x	x		
22	10C4	248	Nguyễn Hồng Phương	Nghi	29/01/2005	Nữ	x	x		
23	10C4	253	Nguyễn Khải	Nghiêm	27/04/2005	Nam	x	x		
24	10C4	280	Nguyễn Thị Phương	Nhi	01/01/2005	Nữ	x	x		
25	10C4	288	Trịnh Ngọc Yến	Nhi	14/01/2005	Nữ	x	x		
26	10C4	292	Phùng Mỹ	Nhiên	05/04/2005	Nữ	x	x		
27	10C4	310	Đỗ Trường	Phát	06/06/2005	Nam	x	x		
28	10C4	313	Nguyễn Hoàng	Phát	18/06/2005	Nam	x	x		
29	10C4	332	Nguyễn Trường	Phúc	20/04/2005	Nam	x	x		
30	10C4	340	Nguyễn Thị Y	Phụng	28/03/2005	Nữ	x	x		
31	10C4	350	Trần Ngọc	Phượng	24/08/2005	Nữ	x	x		
32	10C4	361	Võ Ngọc Như	Quỳnh	13/05/2005	Nữ	x	x		
33	10C4	393	Trần Phạm Xuân	Thành	15/04/2005	Nam	x	x		
34	10C4	395	Hà Thị	Thảo	14/05/2005	Nữ	x	x		
35	10C4	403	Nguyễn Trần Minh	Thi	01/04/2005	Nữ	x	x		
36	10C4	404	Nguyễn Trần Trang	Thi	13/10/2005	Nữ	x	x		
37	10C4	416	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	03/01/2005	Nữ	x	x		
38	10C4	454	Phương Gia	Toàn	04/06/2005	Nam	x	x		
39	10C4	460	Châu Bảo	Trân	02/11/2005	Nữ	x	x		
40	10C4	478	Nguyễn Thành	Trung	12/12/2005	Nam	x	x		
41	10C4	492	Hồ Thanh	Tuyền	19/12/2005	Nữ	x	x		
42	10C4	512	Võ Ngọc Khả	Vi	09/05/2004	Nữ	x	x		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021

LỚP: 10C5

NGHỈ TRƯA

Phòng học:

B1.2

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	DK	N.Tr	AV	Ghi chú
1	10C5	16	Hồng Huỳnh Lan	Anh	23/07/2005	Nữ	x	x		
2	10C5	25	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	17/06/2005	Nữ	x	x		
3	10C5	27	Phan Thị Trâm	Anh	04/11/2005	Nữ	x	x		
4	10C5	39	Nguyễn Nhật Hoàng	Bảo	01/11/2005	Nam	x	x		
5	10C5	53	Lê Nguyễn Anh	Cường	27/09/2005	Nam	x	x		
6	10C5	56	Vũ Minh	Đăng	07/10/2005	Nam	x	x		
7	10C5	60	Huỳnh Tiến	Đạt	15/12/2005	Nam	x	x		
8	10C5	78	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	09/05/2005	Nữ	x	x		
9	10C5	80	Trần Nguyên Anh	Duy	12/03/2005	Nam	x	x		
10	10C5	89	Nguyễn Thục	Hà	03/12/2005	Nữ	x	x		
11	10C5	94	Thái Kim	Hán	14/02/2005	Nam	x	x		
12	10C5	104	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	07/04/2005	Nữ	x	x		
13	10C5	123	Lê Thị Ánh	Hồng	20/06/2005	Nữ	x	x		
14	10C5	146	Trần Đình	Huy	04/08/2004	Nam	x	x		
15	10C5	148	Vũ Gia	Huy	22/10/2005	Nam	x	x		
16	10C5	157	Dương Quý	Khang	03/12/2005	Nam	x	x		
17	10C5	162	Giang Mỹ	Khanh	18/09/2005	Nữ	x	x		
18	10C5	187	Chéng Ngọc	Linh	20/08/2005	Nữ	x	x		
19	10C5	218	Nguyễn Châu Ngọc	Minh	01/03/2005	Nam	x	x		
20	10C5	221	Thang Hoàng Tuyết	Minh	02/04/2005	Nữ	x	x		
21	10C5	228	Phạm Thái	Mỹ	15/09/2005	Nam	x	x		
22	10C5	302	Lê Thị Hồng	Nhung	10/09/2005	Nữ	x	x		
23	10C5	315	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	16/06/2005	Nam	x	x		
24	10C5	337	Chê Ngọc	Phụng	29/04/2005	Nữ	x	x		
25	10C5	339	Lý Kim	Phụng	17/08/2005	Nữ	x	x		
26	10C5	353	Nguyễn Minh	Quân	14/01/2005	Nam	x	x		
27	10C5	355	Lìu Thiên	Quang	17/10/2005	Nam	x	x		
28	10C5	358	Lê Nguyệt	Quế	01/06/2005	Nữ	x	x		
29	10C5	375	Trần Quý	Tài	07/03/2005	Nam	x	x		
30	10C5	377	Lương Viên	Thái	26/03/2005	Nam	x	x		
31	10C5	394	Trần Quốc	Thành	17/04/2005	Nam	x	x		
32	10C5	400	Trần Gia	Thảo	17/10/2005	Nữ	x	x		
33	10C5	417	Trần Lý Kiều	Thơ	01/11/2005	Nữ	x	x		
34	10C5	419	Đặng Minh	Thông	14/12/2004	Nam	x	x		
35	10C5	429	Trần Minh	Thuận	05/06/2005	Nam	x	x		
36	10C5	438	Lâm Phạm Phương	Thy	17/06/2005	Nữ	x	x		
37	10C5	470	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	12/01/2005	Nữ	x	x		
38	10C5	491	Châu Mai Thanh	Tuyền	10/01/2005	Nữ	x	x		
39	10C5	498	Lý Huỳnh Băng	Tuyết	05/08/2005	Nữ	x	x		
40	10C5	502	Lê Ưông Phương	Uyên	19/02/2005	Nữ	x	x		
41	10C5	526	Nguyễn Ngọc Hải	Vy	07/07/2005	Nữ	x	x		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021

LỚP: 10C6**Phòng học:****B1.1**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	N.Tr
1	10C6	5	Phạm Nhật Duy	An	21/10/2005	Nam	x	
2	10C6	13	Dương Thị Tú	Anh	19/11/2005	Nữ	x	x
3	10C6	14	Hồ Ngọc Huỳnh	Anh	06/07/2005	Nữ	x	
4	10C6	37	Nguyễn Chí	Bảo	10/03/2005	Nam	x	
5	10C6	59	Dương Công	Đạt	15/02/2005	Nam	x	
6	10C6	74	Nguyễn Minh	Dũng	17/11/2005	Nam	x	
7	10C6	138	Lê Trường	Huy	13/09/2005	Nam	x	
8	10C6	159	Lâm Nguyên	Khang	24/07/2005	Nam	x	
9	10C6	168	Nguyễn Khánh	Khoa	05/11/2005	Nam	x	
10	10C6	172	Huỳnh Văn	Kiệt	03/11/2005	Nam	x	x
11	10C6	176	Trần Tú	Kiệt	15/01/2005	Nam	x	
12	10C6	183	Châu Phương	Lệ	07/08/2005	Nữ	x	x
13	10C6	188	Đỗ Mỹ	Linh	28/02/2005	Nữ	x	x
14	10C6	193	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	23/06/2005	Nữ	x	x
15	10C6	209	Âu Gia	Mẫn	07/02/2005	Nữ	x	x
16	10C6	226	Trần Hoàng Thanh	My	17/11/2005	Nữ	x	
17	10C6	251	Võ Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	30/03/2005	Nữ	x	x
18	10C6	254	Ôn Phú	Nghiệp	18/05/2005	Nam	x	x
19	10C6	260	Trần Khánh	Ngọc	23/12/2005	Nữ	x	x
20	10C6	263	Vũ Đình Bảo	Ngọc	24/07/2005	Nữ	x	x
21	10C6	273	Huỳnh Thanh	Nhi	25/07/2005	Nữ	x	x
22	10C6	297	Lê Huỳnh	Như	01/09/2005	Nữ	x	
23	10C6	354	Hồng Hy	Quang	04/11/2005	Nam	x	
24	10C6	382	Nguyễn Võ Anh	Thắng	13/03/2005	Nam	x	
25	10C6	388	Bùi Lê Văn	Thành	07/06/2005	Nam	x	
26	10C6	396	Nguyễn Hà Thanh	Thảo	17/12/2005	Nữ	x	x
27	10C6	405	Quan Bảo	Thi	28/02/2005	Nữ	x	x
28	10C6	411	Vũ Nguyễn Minh	Thiện	06/09/2005	Nam	x	
29	10C6	415	Trần Quốc	Thịnh	04/04/2005	Nam	x	
30	10C6	428	Nguy Lưu Công	Thuận	23/10/2005	Nam	x	
31	10C6	445	Phạm Đặng Kiều	Tiên	04/10/2005	Nữ	x	x
32	10C6	451	Võ Ngô	Tiến	17/04/2005	Nam	x	
33	10C6	462	Châu Nguyễn Thùy	Trang	08/12/2005	Nữ	x	
34	10C6	465	Trần Thị Mỹ	Trang	21/04/2005	Nữ	x	
35	10C6	484	Lâm Lưu Thanh	Tú	20/01/2005	Nam	x	
36	10C6	485	Nguyễn Xuân	Tú	01/02/2005	Nữ	x	x
37	10C6	496	Phạm Hoàng Minh	Tuyền	01/09/2005	Nữ	x	x
38	10C6	499	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	26/04/2005	Nữ	x	x
39	10C6	507	Ngô Thanh	Vân	25/03/2005	Nữ	x	x
40	10C6	517	Lê Quốc	Vinh	29/04/2005	Nam	x	
41	10C6	537	Nguyễn Thị Phi	Yến	20/06/2005	Nữ	x	
42	10C6	10C2	Nguyễn Khánh	Vân		Nữ	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C7****Phòng học:****B2.1**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	G.Chú
1	10C7	30	Võ Việt Trang Mỹ	Anh	30/07/2005	Nữ	x	
2	10C7	31	Nguyễn Hồng Diệu	Ánh	14/03/2005	Nữ	x	
3	10C7	33	Trần Ngọc	Ánh	31/12/2005	Nữ	x	
4	10C7	43	Trương Tấn	Bảo	05/04/2005	Nam	x	
5	10C7	47	Cao Minh	Châu	17/09/2005	Nữ	x	
6	10C7	51	Huỳnh Thị Kim	Chi	29/08/2005	Nữ	x	
7	10C7	61	Lê Thành	Đạt	09/11/2005	Nam	x	
8	10C7	85	.	Fatimah	16/11/2005	Nữ	x	
9	10C7	87	Võ Nguyễn Nam	Giang	01/01/2005	Nữ	x	
10	10C7	114	Nguyễn Hoàng Trung	Hậu	19/05/2005	Nam	x	
11	10C7	127	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	18/01/2005	Nam	x	
12	10C7	165	Lê Bửu Anh	Khoa	02/07/2005	Nam	x	
13	10C7	175	Tô Tuấn	Kiệt	25/11/2005	Nam	x	
14	10C7	185	Tôn Sĩ	Liêm	09/01/2005	Nam	x	
15	10C7	191	Lê Thị Thùy	Linh	01/04/2005	Nữ	x	
16	10C7	212	Phạm Minh	Mẫn	21/07/2005	Nam	x	
17	10C7	244	Trương Thị Kim	Ngân	22/04/2005	Nữ	x	
18	10C7	245	Kiều Gia	Nghi	17/05/2005	Nữ	x	
19	10C7	259	Thạch Thị Xuân	Ngọc	06/08/2005	Nữ	x	
20	10C7	264	Lý Thành	Nguyên	05/08/2005	Nam	x	
21	10C7	284	Tô Ngọc	Nhi	16/10/2005	Nữ	x	
22	10C7	272	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	13/10/2005	Nữ	x	
23	10C7	312	Ngô Tuấn	Phát	13/07/2005	Nam	x	
24	10C7	329	Dương Trương Bảo	Phúc	27/11/2005	Nam	x	
25	10C7	363	Lý Mỹ	San	08/06/2005	Nữ	x	
26	10C7	381	Lê Quốc	Thắng	07/04/2005	Nam	x	
27	10C7	384	Lê Võ Yến	Thanh	27/03/2005	Nữ	x	
28	10C7	385	Nguyễn Hồng	Thanh	19/11/2005	Nam	x	
29	10C7	418	Nguyễn Kim	Thoa	29/10/2005	Nữ	x	
30	10C7	427	Trương Ngọc Anh	Thư	25/04/2005	Nữ	x	
31	10C7	431	Hàng Minh	Thức	14/06/2005	Nam	x	
32	10C7	436	Nguyễn Thị Phương	Thùy	07/10/2005	Nữ	x	
33	10C7	446	Phan Thị Cẩm	Tiên	04/11/2005	Nữ	x	
34	10C7	455	Đoàn Ngọc	Trâm	27/01/2005	Nữ	x	
35	10C7	480	Phạm Thành	Trung	18/12/2005	Nam	x	
36	10C7	486	Trần Lương Thanh	Tú	24/11/2005	Nam	x	
37	10C7	508	Phạm Nguyễn Mỹ	Vân	31/05/2005	Nữ	x	
38	10C7	519	Vương Thuận	Vinh	25/12/2005	Nam	x	
39	10C7	536	Nguyễn Thị Hồng	Yến	18/01/2005	Nữ	x	
40	10C7	10C6	Phạm Lê Đăng	Khoa		Nam	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C8****Phòng học:****B2.2**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	G.Chú
1	10C8	18	Nguyễn Đoàn Tâm	Anh	15/06/2005	Nữ	x	
2	10C8	26	Phạm Thị Quỳnh	Anh	18/11/2005	Nữ	x	
3	10C8	52	Nguyễn Thị Kim	Chi	10/07/2005	Nữ	x	
4	10C8	64	Nguyễn Thành	Đạt	08/06/2005	Nam	x	
5	10C8	67	Phạm Ngọc	Diễm	07/03/2005	Nữ	x	
6	10C8	90	Huỳnh Tiến	Hải	15/01/2005	Nam	x	
7	10C8	101	Nguyễn Lai Ngọc	Hân	16/07/2004	Nữ	x	
8	10C8	105	Nhữ Dương Gia	Hân	28/03/2005	Nữ	x	
9	10C8	109	Lâm Nhật	Hào	22/10/2005	Nam	x	
10	10C8	147	Trần Gia	Huy	22/05/2005	Nam	x	
11	10C8	170	Nguyễn Thanh	Khởi	03/08/2005	Nam	x	
12	10C8	177	Lê Ngọc Diễm	Kiều	20/09/2005	Nữ	x	
13	10C8	178	Châu Thiên	Kim	28/08/2005	Nữ	x	
14	10C8	194	Nguyễn Từ Gia	Linh	27/09/2005	Nữ	x	
15	10C8	202	Trương Hà	Lợi	05/03/2005	Nam	x	
16	10C8	217	Nguyễn Anh	Minh	03/03/2005	Nam	x	
17	10C8	222	Lê Thị Tuyết	Mơ	23/03/2005	Nữ	x	
18	10C8	232	Nguyễn Trọng	Nam	24/07/2005	Nam	x	
19	10C8	233	Trần Thị Kiều	Nga	05/01/2005	Nữ	x	
20	10C8	256	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	28/02/2004	Nữ	x	
21	10C8	299	Nguyễn Ngọc Bích	Như	02/12/2005	Nữ	x	
22	10C8	338	Huỳnh Thị Kim	Phụng	30/11/2005	Nữ	x	
23	10C8	343	Đinh Mỹ	Phương	07/03/2005	Nữ	x	
24	10C8	357	Trần Công	Quang	10/09/2005	Nam	x	
25	10C8	374	Nguyễn Thanh Thành	Tài	29/12/2005	Nam	x	
26	10C8	378	Nguyễn Quốc	Thái	11/04/2005	Nam	x	
27	10C8	386	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	03/06/2005	Nữ	x	
28	10C8	399	Tăng Ngọc	Thảo	20/04/2005	Nữ	x	
29	10C8	407	Cao Minh	Thiện	18/04/2005	Nam	x	
30	10C8	410	Trần Ngọc	Thiện	22/10/2005	Nam	x	
31	10C8	434	Võ Thanh	Thúy	03/03/2005	Nữ	x	
32	10C8	440	Nguyễn Xuân	Thy	16/05/2005	Nữ	x	
33	10C8	457	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	08/12/2005	Nữ	x	
34	10C8	467	Huỳnh Quế	Trinh	26/05/2005	Nữ	x	
35	10C8	472	Huỳnh Minh Phúc	Trọng	26/04/2005	Nam	x	
36	10C8	482	Võ Ngọc Tiến	Trung	24/10/2005	Nam	x	
37	10C8	489	Trần Quốc	Tuấn	09/09/2005	Nam	x	
38	10C8	493	Mã Thị Bích	Tuyền	24/10/2005	Nữ	x	
39	10C8	494	Ngô Thanh	Tuyền	27/03/2004	Nữ	x	
40	10C8	516	Lê Hữu	Vinh	23/06/2005	Nam	x	
41	10C8	10C5	Lại Đỗ Minh	Quân		Nam	x	
42	10C8	10C8	Nguyễn Ngọc	Tiên		Nữ	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C9****Phòng học:****B2.4**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	G.Chú
1	10C9	3	Lin Hiên	An	08/08/2005	Nữ	x	
2	10C9	15	Hồ Tuấn	Anh	02/12/2005	Nam	x	
3	10C9	24	Nguyễn Võ Tuấn	Anh	28/01/2005	Nam	x	
4	10C9	38	Nguyễn Huỳnh Thanh	Bảo	12/05/2005	Nam	x	
5	10C9	45	Trần Phụng	Bình	12/12/2005	Nữ	x	
6	10C9	49	Sử Bảo	Châu	21/09/2005	Nữ	x	
7	10C9	54	Trần Chí	Cường	02/02/2005	Nam	x	
8	10C9	71	Lê Vũ Trọng	Đức	22/08/2005	Nam	x	
9	10C9	73	Ôn Kim	Dung	17/04/2005	Nữ	x	
10	10C9	81	Mai Ngọc Mỹ	Duyên	22/11/2005	Nữ	x	
11	10C9	91	Nguyễn Trí	Hải	02/04/2005	Nam	x	
12	10C9	93	Ab Dol Loh Nuôr	Haliza	05/01/2005	Nữ	x	
13	10C9	99	Mã Gia	Hân	07/10/2005	Nữ	x	
14	10C9	141	Mành Gia	Huy	10/09/2005	Nam	x	
15	10C9	145	Trần Đặng Ngọc	Huy	14/06/2005	Nam	x	
16	10C9	180	Hà Chí	Lâm	11/11/2005	Nam	x	
17	10C9	186	Châu Mỹ	Linh	28/02/2005	Nữ	x	
18	10C9	206	Võ Minh	Luân	05/02/2005	Nam	x	
19	10C9	216	Bùi Nhựt	Minh	23/08/2005	Nam	x	
20	10C9	224	Huỳnh Thị Tuyết	My	24/07/2005	Nữ	x	
21	10C9	230	Võ Trần Gia	Mỹ	13/09/2005	Nữ	x	
22	10C9	249	Phan Mẫn	Nghi	30/09/2005	Nữ	x	
23	10C9	267	Nguyễn Hữu	Nhân	04/08/2005	Nam	x	
24	10C9	274	Huỳnh Thùy	Nhi	06/09/2005	Nữ	x	
25	10C9	286	Trần Ngọc	Nhi	15/08/2005	Nữ	x	
26	10C9	289	Trương Ngọc Yến	Nhi	12/11/2005	Nữ	x	
27	10C9	304	Tổng Thị Hồng	Nhung	10/05/2005	Nữ	x	
28	10C9	333	Nguyễn Văn Anh	Phúc	23/06/2005	Nam	x	
29	10C9	335	Trần Võ Minh	Phúc	14/12/2005	Nam	x	
30	10C9	347	Nguyễn Thị Ánh	Phương	14/07/2005	Nữ	x	
31	10C9	349	Hồng Kim	Phượng	09/12/2005	Nữ	x	
32	10C9	383	Trần Ngọc	Thắng	15/07/2005	Nam	x	
33	10C9	420	Lương Nguyễn Minh	Thông	21/07/2005	Nam	x	
34	10C9	423	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	13/03/2005	Nữ	x	
35	10C9	435	Lê Thanh	Thùy	13/07/2005	Nữ	x	
36	10C9	453	Đỗ Minh	Toàn	09/03/2005	Nam	x	
37	10C9	466	Văng Nguyễn Thùy	Trang	08/10/2005	Nữ	x	
38	10C9	475	Phạm Ngọc Hồng	Trúc	02/04/2005	Nữ	x	
39	10C9	521	Biện Hoàng Kim	Vy	25/10/2005	Nữ	x	
40	10C9	522	Chu Yến	Vy	26/10/2005	Nữ	x	
41	10C9	527	Nguyễn Thị Thuý	Vy	16/12/2005	Nữ	x	
42	10C9	535	Lê Khuyên	Yến	24/01/2005	Nữ	x	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NH: 2020-2021**LỚP: 10C10****Phòng học:****B3.2**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	G.Chú
1	10C10	22	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	05/02/2005	Nữ	x	
2	10C10	28	Thái Lâm Bảo	Anh	03/12/2005	Nam	x	
3	10C10	34	Cam Gia	Bảo	30/08/2005	Nam	x	
4	10C10	35	Lâm Chi	Bảo	26/07/2005	Nam	x	
5	10C10	55	Lê Hoàng Hải	Đăng	01/12/2005	Nam	x	
6	10C10	108	Đặng Chí	Hào	11/10/2005	Nam	x	
7	10C10	116	Tăng Thúy	Hiền	18/09/2005	Nữ	x	
8	10C10	117	Trần Thanh	Hiền	29/03/2005	Nam	x	
9	10C10	125	Lương Như	Huệ	24/12/2005	Nữ	x	
10	10C10	131	Lý Quốc	Hưng	05/01/2005	Nam	x	
11	10C10	133	Nguyễn Mai	Hương	14/11/2005	Nữ	x	
12	10C10	143	Nguyễn Cao Anh Quốc	Huy	15/12/2005	Nam	x	
13	10C10	149	Tô Lạc Mỹ	Huyền	15/01/2005	Nữ	x	
14	10C10	160	Tăng Chí	Khang	16/08/2005	Nam	x	
15	10C10	169	Trần Nguyễn Việt	Khoa	09/10/2005	Nam	x	
16	10C10	189	Ing Thụy Thùy	Linh	11/09/2005	Nữ	x	
17	10C10	195	Thiều Mai Khánh	Linh	31/12/2005	Nữ	x	
18	10C10	196	Trần Thảo	Linh	09/11/2004	Nữ	x	
19	10C10	205	Phù Văn	Long	21/09/2005	Nam	x	
20	10C10	227	Lý Chi	Mỹ	01/02/2005	Nữ	x	
21	10C10	234	Lê Thị Mỹ	Ngà	23/04/2005	Nữ	x	
22	10C10	241	Nguyễn Hồ Bảo	Ngân	05/09/2005	Nữ	x	
23	10C10	246	Lý Phương	Nghi	30/10/2005	Nữ	x	
24	10C10	266	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	22/09/2005	Nữ	x	
25	10C10	275	La Ngọc	Nhi	31/01/2005	Nữ	x	
26	10C10	303	Nguyễn Trần Thị Hồng	Nhung	26/02/2005	Nữ	x	
27	10C10	311	Lôi Nguyễn Chí	Phát	08/08/2005	Nam	x	
28	10C10	321	Nguyễn Thanh	Phong	31/10/2005	Nam	x	
29	10C10	348	Phạm Trúc	Phương	14/09/2005	Nữ	x	
30	10C10	366	Nguyễn Tấn	Sang	10/06/2005	Nam	x	
31	10C10	368	Phạm Tấn	Sang	10/03/2004	Nam	x	
32	10C10	387	Phạm Hoàn Diệu	Thanh	11/10/2005	Nữ	x	
33	10C10	402	Nguyễn Phúc Yên	Thi	22/06/2005	Nữ	x	
34	10C10	412	Lê	Thịnh	25/05/2005	Nam	x	
35	10C10	433	Phạm Ngọc Thanh	Thúy	02/05/2005	Nữ	x	
36	10C10	439	Nguyễn Kim	Thy	01/08/2005	Nữ	x	
37	10C10	441	Phạm Hoàng Linh	Thy	29/05/2005	Nữ	x	
38	10C10	495	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	23/02/2005	Nữ	x	
39	10C10	515	Trương Nguyễn Hoàng	Việt	21/04/2005	Nam	x	
40	10C10	523	Huỳnh Thị Yên	Vy	02/08/2004	Nữ	x	
41	10C10	10C11	Nguyễn Trần Trung	Nhân		Nam	x	
42	10C10	10C3	Lâm Hoàng	Anh		Nữ	x	

LỚP: 10C11**Phòng học:****B3.1**

STT	Lớp	Số HSơ	Ho	Ten	NgàySinh	GiớiTinh	Bth	G.Chú
1	10C11	21	Nguyễn Trần Mai	Anh	06/05/2005	Nữ	x	
2	10C11	57	Trần Hạo	Danh	29/01/2005	Nam	x	
3	10C11	62	Nguyễn Quốc	Đạt	21/10/2005	Nam	x	
4	10C11	63	Nguyễn Tất Thành	Đạt	24/11/2005	Nam	x	
5	10C11	72	Nguyễn Trần	Đức	11/04/2005	Nam	x	
6	10C11	TT	Huỳnh Tấn	Hùng	31/07/2005	Nam	x	
7	10C11	144	Nguyễn Lâm Gia	Huy	03/09/2005	Nam	x	
8	10C11	163	Nguyễn Thị Phương	Khanh	20/04/2005	Nữ	x	
9	10C11	167	Lôi Trần Đăng	Khoa	09/06/2005	Nam	x	
10	10C11	192	Nguyễn Hải	Linh	01/11/2005	Nữ	x	
11	10C11	197	Trương Mai Mỹ	Linh	25/07/2005	Nữ	x	
12	10C11	201	Dương Lợi	Lợi	03/08/2005	Nữ	x	
13	10C11	204	Nguyễn Văn Quang	Long	02/03/2005	Nam	x	
14	10C11	213	Tất Huệ	Mẫn	31/12/2005	Nữ	x	
15	10C11	220	Thạch Bảo	Minh	08/12/2005	Nam	x	
16	10C11	235	Đỗ Tuyết	Ngân	03/11/2005	Nữ	x	
17	10C11	239	Ngô Phan Kim	Ngân	22/07/2004	Nữ	x	
18	10C11	240	Nguyễn Bùi Lê	Ngân	05/05/2005	Nữ	x	
19	10C11	243	Trần Ngọc Kim	Ngân	20/06/2005	Nữ	x	
20	10C11	271	Đỗ Mỹ	Nhi	17/06/2005	Nữ	x	
21	10C11	282	Phạm Thị Yên	Nhi	29/06/2005	Nữ	x	
22	10C11	296	Lâm Tâm	Như	02/04/2005	Nữ	x	
23	10C11	305	Huỳnh Anh	Nhựt	07/10/2005	Nam	x	
24	10C11	316	Nguyễn Thành	Phát	19/08/2005	Nam	x	
25	10C11	325	Huỳnh Thiên	Phú	25/04/2005	Nam	x	
26	10C11	351	Trương Kim	Phượng	18/01/2005	Nữ	x	
27	10C11	373	Lê Phát	Tài	17/11/2005	Nam	x	
28	10C11	389	Dương Tấn	Thành	05/04/2005	Nam	x	
29	10C11	397	Nguyễn Thị Minh	Thảo	14/10/2005	Nữ	x	
30	10C11	414	Nguyễn Phước	Thịnh	21/04/2005	Nam	x	
31	10C11	432	Nguyễn Thu	Thúy	29/05/2005	Nữ	x	
32	10C11	444	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	25/08/2005	Nữ	x	
33	10C11	461	Võ Tuyết Bảo	Trân	09/01/2005	Nữ	x	
34	10C11	483	Phạm Nhật	Trương	29/08/2005	Nam	x	
35	10C11	500	Huỳnh Nhà	Uyên	07/10/2005	Nữ	x	
36	10C11	505	Lai Thị Thuỳ	Vân	02/09/2005	Nữ	x	
37	10C11	514	Nguyễn Quốc	Việt	31/05/2005	Nam	x	
38	10C11	528	Phạm Ngọc Thúy	Vy	28/02/2005	Nữ	x	
39	10C11	530	Trang Thanh Thảo	Vy	11/11/2005	Nữ	x	
40	10C11	534	Nguyễn Trần Như	Ý	17/09/2005	Nữ	x	
41	10C11	539	Trần Huỳnh Hải	Yến	18/12/2005	Nữ	x	
42	10C11	10C1	Nguyễn Minh	Huy		Nam	x	